

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày 02-6-2020

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn;
- 2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y 39 tuổi

Địa chỉ: Thôn M- xã AP- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh Lộc Văn T 41 tuổi

Địa chỉ: Thôn M- xã AP- huyện L- tỉnh Y, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09-01-2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Trần Thị Y trình bày: Chị và anh Lộc Văn T kết hôn tháng 4 năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã AP- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 phá sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, hay chơi bời cờ bạc; thường xuyên uống rượu say về đập phá đồ đạc, chửi bới vợ con; có lần đã bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 không còn quan tâm đến nhau nữa; hiện tại chị đưa các con về bên ngoại sinh sống. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh T có hai cháu là Lộc Như Q sinh ngày 07-6-2002 và Lộc Hiếu M sinh ngày 24-9-

2008. Khi ly hôn chị sẽ nuôi các cháu, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Lộc Văn T vẫn không có mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Y và anh Lộc Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L. Mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Trần Thị Y và anh Lộc Văn T kết hôn năm 2002, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị Y- anh T không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Anh T hay uống rượu say, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi, chửi nhau. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết chị Y khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Y- anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Y và anh T có hai cháu là Lộc Như Q sinh ngày 07-6-2002 và Lộc Hiếu M sinh ngày 24-9-2008, hiện các cháu đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Q và cháu M thường xuyên ở với chị Y; mặt khác các cháu đã trên 07 tuổi và đều có đơn đề nghị được ở với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cả hai cháu cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng của các cháu. Do chị Y không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí Chị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y ph ả biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Y được ly hôn với anh T, giao các con cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Lộc Văn T.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai cháu là Lộc Như Q và Lộc Hiếu M cho chị Trần Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lộc Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Trần Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0004716 ngày 09-01-2020.

4- Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lộc Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã AP- huyện L.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô